

	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD (Hợp đồng)	Vị thế mở (OI)	Giá tham chiếu	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Chênh lệch với cơ sở
VN30					878.7	878.7	890.2	878.7	888.3	
VN30F1902	21/02/2019	9	119,240	20,950	878.0	878.1	890.0	877.8	885.0	-3.3
VN30F1903	21/03/2019	37	654	738	876.0	876.2	887.6	876.1	883.2	-5.1
VN30F1906	20/06/2019	128	90	256	874.8	877.0	886.4	875.5	882.9	-5.4
VN30F1909	19/09/2019	219	89	74	862.0	875.1	889.0	875.0	882.0	-6.3

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Dòng tiền mua tăng mạnh ở các cổ phiếu ngân hàng như CTG, TCB, VPB, VPB, STB và MBB giúp khối lượng giao dịch tăng đột biến lên 62 triệu cổ phiếu. Cùng với VIC, HPG, MSN và SAB, các cổ phiếu trên kéo VN30 tiếp tục tăng mạnh.

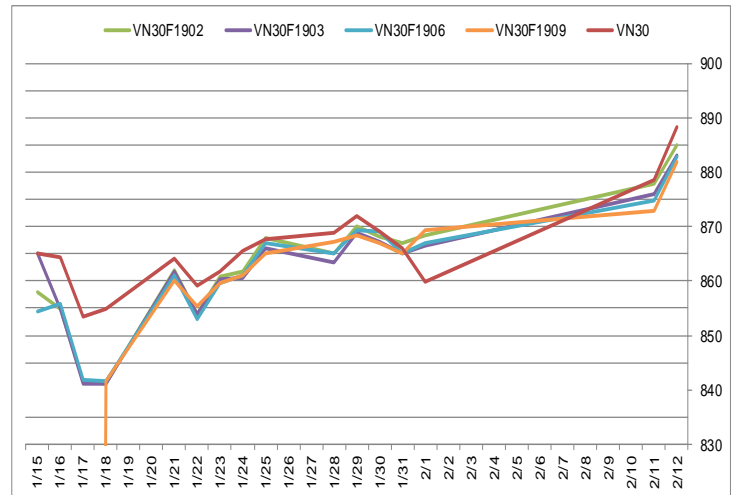
Hợp đồng tương lai VN30F1902 giao dịch mạnh theo sự lạc quan của thị trường cơ sở. Khối lượng giao dịch trở lại mức trung bình 20 phiên và số vị thế mở tăng cho thấy bên mua đang chiếm ưu thế.

Nhìn bức tranh lớn của các cổ phiếu trong danh mục VN30 chúng tôi quan ngại diễn biến của CTG, GAS và HPG. Các cổ phiếu như PLX, MWG, PNJ, VIC, NVL, FPT, NVL, VHM, VRE và SAB ít biến động nên không tác động nhiều lên chỉ số VN30. Ở chiều hướng tích cực, chúng tôi thấy hoạt động mua ở VCB và REE chủ động nên đây có thể là động lực mới của thị trường.

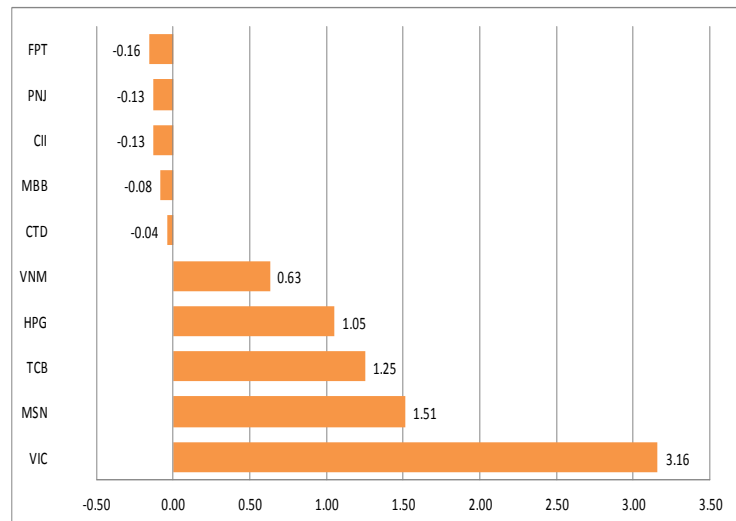
Chỉ số VN30 theo góc nhìn của chúng tôi vẫn yếu xét trong xu hướng lớn. Tín hiệu giao dịch sôi động sau kỳ nghỉ lễ tích cực nhưng cần thời gian để thay đổi xu hướng này.

Phiên giao dịch tới, các cổ phiếu VCB, TCB, CTG, MSN có thể tiếp tục duy trì đà tăng giúp VN30 đi lên tiếp. Chúng tôi nghĩ chiến lược giao dịch hợp đồng tương lai không nên đi ngược xu hướng phục hồi khi động lực ngắn hạn đang mạnh.

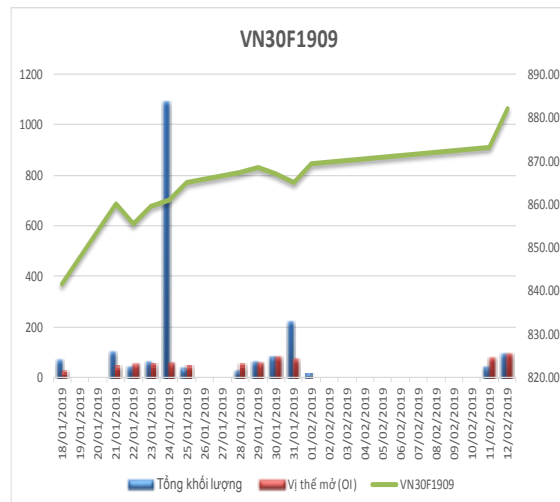
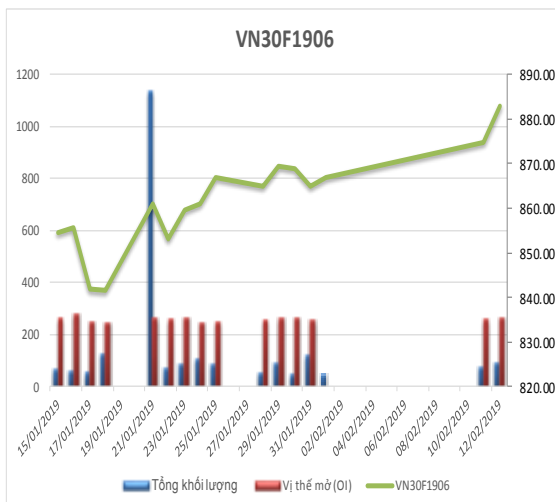
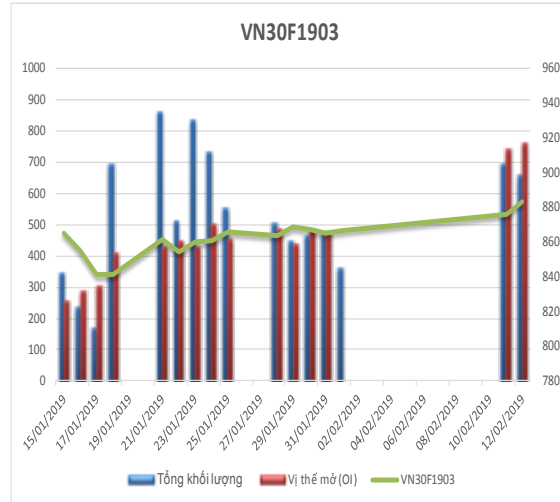
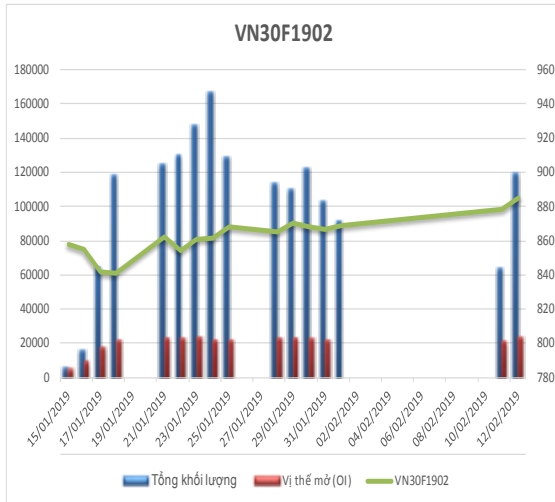
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ VN30



GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

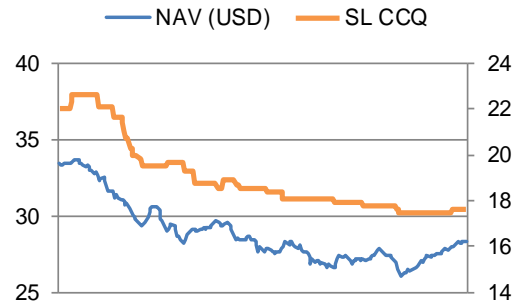


CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ ETF

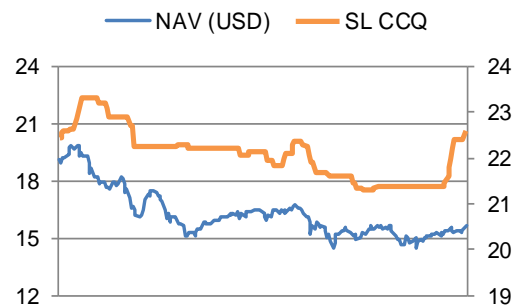
Giá các chứng chỉ quỹ đầu tư chỉ số như FM, VNM và XFVT phục hồi sau khi giảm mạnh về vùng thấp nhất của 12 tháng. VNM phát hành thêm khoảng 15,43 triệu USD, tương đương 360 tỷ đồng trong tháng 1/2019. E1VFMVN30 của VFM huy động thêm khoảng 107 tỷ đồng qua DR.

*Ghi chú: Depositary Receipt (DR) là một loại chứng khoán có thể chuyển nhượng, được giao dịch trên sàn chứng khoán của Thái Lan và đại diện cho chứng chỉ quỹ E1VFMVN30 của VFM.

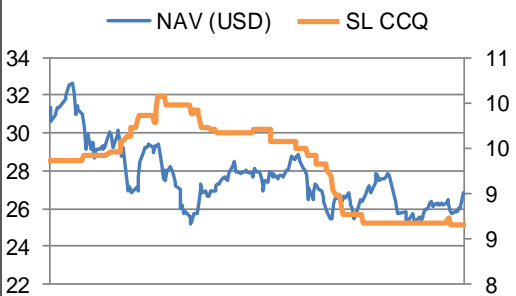
ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)		
	Đóng cửa	Thay đổi
Tổng tài sản (Triệu USD)	501.109	
Số lượng chứng chỉ quỹ	17,650,000	0
Giá trị tài sản ròng, NAV (USD)	28.390	0.28%
Cập nhật	11/02/2019	



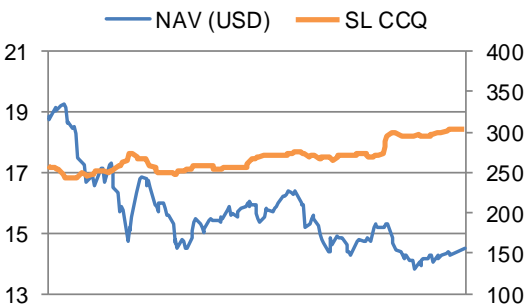
VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)		
	Đóng cửa	Thay đổi
Tổng tài sản (Triệu USD)	353.906	
SL CCQ	22,600,000	200,000
NAV (USD)	15.660	1.79%
Cập nhật	11/02/2019	



Xtrackers FTSE Vietnam UCITS ETF (XFVT)		
	Đóng cửa	Thay đổi
Tổng tài sản (Triệu USD)	261.552	
SL CCQ	8,657,770	N/A
NAV (USD)	26.792	2.92%
Cập nhật	11/02/2019	



VFMVN30 ETF Fund (E1VFMVN30)		
	Đóng cửa	Thay đổi
Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)	4,399	
SL CCQ	303,100,000	0
NAV (VNĐ)	14,513	1.54%
Cập nhật	11/02/2019	



DANH MỤC CHỈ SỐ VN30

STT	Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	Giá đóng cửa (Nghìn VNĐ)	Tăng/giảm (%)	GTGD (Tỷ đồng)	Mua/bán ròng NĐTNN (Tỷ đồng)	Room còn lại cho NĐTNN (%)	P/E	P/B
1	BMP	Xây dựng và Vật liệu	#NA NA	3,945.7	48.2	4.3	6.1	4.65	23.5	9.2	1.6
2	CII	Xây dựng và Vật liệu	0.7	5,771.7	23.3	-2.1	15.6	-0.78	15.8	20.9	1.2
3	CTD	Xây dựng và Vật liệu	0.9	10,159.5	134.6	-0.5	11.1	8.60	2.1	7.3	1.3
4	CTG	Ngân hàng	1.2	77,633.0	20.9	0.7	159.5	0.00	0.5	14.3	1.2
5	DHG	Y tế	0.4	11,152.6	85.3	0.4	4.4	-7.06	53.1	19.2	3.6
6	DPM	Hóa chất	0.6	8,844.2	22.6	0.2	16.9	1.88	26.2	14.6	1.1
7	FPT	Công nghệ thông tin	3.1	26,935.0	43.9	-0.6	31.0	0.00	0.0	11.3	2.2
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.4	174,169.5	91.0	0.6	56.9	-2.72	45.5	14.6	3.8
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.0	7,824.0	26.4	0.4	11.9	0.00	0.0	4.3	1.3
10	HPG	Tài nguyên Cơ bản	5.8	62,655.3	29.5	2.1	233.1	52.55	10.3	7.3	1.5
11	HSG	Tài nguyên Cơ bản	#NA NA	2,678.5	7.0	6.9	21.7	-3.02	33.2	19.6	0.5
12	KDC	Thực phẩm và đồ uống	#NA NA	4,072.1	19.8	2.1	1.4	-2.95	78.5	59.1	0.7
13	MBB	Ngân hàng	4.1	47,529.9	22.0	-0.2	179.9	0.00	0.0	7.8	1.5
14	MSN	Thực phẩm và đồ uống	6.7	95,727.2	82.3	2.6	84.7	1.02	8.5	18.0	3.2
15	MVG	Bán lẻ	3.8	37,488.5	84.6	0.0	29.2	0.00	0.0	12.6	4.2
16	NVL	Bất động sản	2.9	53,500.7	57.5	0.0	24.5	15.40	31.7	16.7	2.8
17	PLX	Dầu khí	#NA NA	64,545.9	55.7	0.2	53.5	0.42	9.3	17.4	3.2
18	PNJ	Trang sức	2.0	16,165.8	96.8	-0.7	29.7	0.00	0.0	16.5	4.3
19	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	0.9	10,805.3	34.9	0.7	21.1	-0.01	0.0	6.1	1.2
20	ROS	Xây dựng và Vật liệu	0.9	19,128.1	33.7	0.1	89.4	2.12	46.8	89.5	3.3
21	SAB	Thực phẩm và đồ uống	3.6	152,496.7	237.8	1.9	2.6	0.11	90.2	37.5	10.1
22	SBT	Thực phẩm và đồ uống	0.8	10,502.9	20.0	0.0	23.1	1.46	88.7	69.3	-
23	SSI	Dịch vụ tài chính	1.3	13,824.0	27.2	0.9	95.5	34.02	42.7	10.4	1.5
24	STB	Ngân hàng	3.5	23,447.5	13.0	0.4	83.8	1.30	10.1	13.1	1.0
25	VCB	Ngân hàng	3.4	217,340.2	58.6	0.9	98.3	-46.60	6.7	14.4	3.3
26	VIC	Bất động sản	7.6	348,205.9	109.1	4.9	82.6	-23.71	31.8	96.9	6.2
27	VJC	Du lịch & Giải trí	5.3	68,188.9	125.9	0.0	90.8	-27.88	7.3	13.1	4.9
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	9.8	240,314.3	138.0	0.7	132.0	-7.71	40.4	26.1	9.3
29	VPB	Ngân hàng	5.7	52,451.6	21.4	0.7	85.1	0.00	0.0	7.1	1.5
30	VRE	Bất động sản	2.3	69,165.9	29.7	1.0	82.1	23.77	17.2	28.7	2.4

Nguồn: Bloomberg 12/02/2019

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung Tâm Tư Vấn Đầu Tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : Trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>